

Số: 124/2018/QĐST - HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 31 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2018/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa:

***Nguyên đơn:** Anh Hà Doãn K, sinh năm 1980.

***Bị đơn:** Chị Hà Thị M, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn TQ, xã XQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh CH, tỉnh Tuyên Quang do ông Ngô Tiến T - Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh, làm đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ: Tổ TT, VL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Ngân hàng Chính sách Xã hội phòng giao dịch CH, tỉnh Tuyên Quang do bà Bùi Thị S - Phó giám đốc phòng giao dịch làm đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ: Tổ DL, VL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 37, 55, 57, 60, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Doãn K và chị Hà Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hà Doãn K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Hà Thị Bích L (tức Hà Thị Thảo M), sinh ngày 22/01/2003; Cháu Hà Thị Diệu L,

sinh ngày 31/3/2006 và cháu Hà Thị Khánh L, sinh ngày 14/9/2011. Chị Hà Thị M phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000^d (một triệu đồng)/03 cháu; Trong đó cấp dưỡng cho cháu Hà Thị Khánh L là 400.000^d, cháu Hà Thị Diệu L 300.000^d và cháu Hà Thị Bích L 300.000^d. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo tháng vào ngày 30 hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Hà Thị M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: + Chị Hà Thị M và anh Hà Doãn K có trách nhiệm tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng số 201702610 ngày 16/6/2017, chị M và anh K phân chia trách nhiệm thanh toán nợ cụ thể như sau: Chị Hà Thị M nhận có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc là 25.000.000^d (hai mươi lăm triệu đồng) kèm theo lãi suất phát sinh theo hợp đồng; Anh Hà Doãn K nhận có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc là 25.000.000^d (hai mươi lăm triệu đồng) kèm theo lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh CH do ông Ngô Tiến T - Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh làm đại diện theo ủy quyền, hạn trả nợ theo hợp đồng là ngày 16/6/2020.

+ Chị Hà Thị M có trách nhiệm tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng số 110783 ngày 17/11/2011, số tiền nợ gốc 20.000.000^d (hai mươi triệu đồng) kèm theo lãi suất phát sinh đối với Ngân hàng Chính sách xã hội phòng giao dịch CH do bà Bùi Thị S - Phó giám đốc làm đại diện theo ủy quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Hà Doãn K nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Hà Doãn K đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005561 ngày 01/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, nay được khấu trừ 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) thành tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (anh Hà Doãn K đã nộp đủ tiền án phí).

Trả cho anh Hà Doãn K số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) do nộp tiền tạm ứng án phí còn lại.

Chị Hà Thị M phải chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Xuân Quang (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Lâm Hạnh Quỳnh